

## I. PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN 2024

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng (Mã trường KTD) công bố phương án tuyển sinh Đại học chính quy dự kiến năm 2024. Theo đó, Nhà trường dự kiến xét tuyển **2.900 chỉ tiêu** trình độ Đại học chính quy cho **18 ngành đào tạo** theo **04 phương thức** xét tuyển bao gồm:

**Bảng 1: Tên và mã phương thức xét tuyển**

STT	Phương thức	Tên phương thức	Mã phương thức
1	Phương thức 1	Xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT 2024	100
2	Phương thức 2	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	405
3	Phương thức 3	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	200
4	Phương thức 4	Kết hợp kết quả học tập cấp thpt & điểm thi năng khiếu	406

### 1.1. Phương thức 1,2: Thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 để xét tuyển.

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT về thời gian xét tuyển, lệ phí xét tuyển, cách thức đăng ký. Thí sinh cần tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT 2024 và có điểm thi đạt từ ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường quy định. Đối với các tổ hợp có sử dụng điểm năng khiếu, thí sinh cần tham dự kỳ thi đánh giá năng lực Mỹ thuật được tổ chức tại Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng hoặc tại các trường Đại học có tổ chức thi trên cả nước.

**Bảng 2: Tổ hợp và cách thức tính điểm theo kết quả thi tốt nghiệp 2024**

Mã Phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Cách tính điểm
100	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00, A01, B00, D01, D14, D15	$\text{ĐXT} = \text{Điểm Môn 1} + \text{Môn 2} + \text{Môn 3} + \text{Điểm UT}$
405	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp & điểm thi năng khiếu	V00, V01, V02, H00	

**ĐXT:** Điểm xét tuyển

**Điểm Môn 1, Môn 2, Môn 3:** Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 của từng môn trong tổ hợp xét tuyển. Chi tiết tổ hợp xem tại Bảng 4.

**Điểm UT (Điểm ưu tiên):** Điểm ưu tiên được xác định theo Khoản 4, Điều 7 của Thông tư 08/TT-BGDĐT.

Từ năm 2023, điểm ưu tiên **đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên** (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

**Điểm UT = [(30 - Tổng điểm đạt được của thí sinh)/7.5] x Tổng điểm ưu tiên xác định thông thường.**

Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. Như vậy, nếu thí sinh tham gia xét tuyển đại học từ năm thứ 3 trở đi sau khi tốt nghiệp THPT thì sẽ không được cộng điểm ưu tiên khu vực.

**1.2. Phương thức 3,4:** Thí sinh sử dụng kết quả học tập cấp trung học phổ thông (học bạ).

Thí sinh cần có điểm xét tuyển đạt từ ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào do Nhà trường quy định. Cụ thể như sau:

**Bảng 3: Tổ hợp và cách thức tính điểm theo kết quả học tập THPT**

Mã Phương thức	Phương thức xét tuyển	Tổ hợp xét tuyển	Cách tính điểm
200	Xét tuyển theo kết quả học tập ghi trong học bạ	5K2 , 122	ĐXT = Điểm TB x 3 + Điểm UT
		A00, A01, B00, D01, D14, D15	ĐXT = Điểm Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm UT
406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu	5K1, 121	ĐXT = Điểm TB x 2 + Điểm NK + Điểm UT
		V00, V01, V02, H00	ĐXT = Điểm Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm UT

**ĐXT:** Điểm xét tuyển

**Điểm Môn 1, Môn 2, Môn 3:** Điểm cả năm lớp 12 của từng môn trong tổ hợp xét tuyển

**Điểm NK:** Điểm thi năng khiếu (Vẽ mỹ thuật)

**Điểm UT (Điểm ưu tiên):** Điểm ưu tiên được xác định theo Khoản 4, Điều 7 của Thông tư 08/TT-BGDĐT.

Từ năm 2023, điểm ưu tiên **đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên** (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

**Điểm UT = [(30 - Tổng điểm đạt được của thí sinh)/7.5] x Tổng điểm ưu tiên xác định thông thường.**

Từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp. Như vậy, nếu thí sinh tham gia xét tuyển đại học từ năm thứ 3 trở đi sau khi tốt nghiệp THPT thì sẽ không được cộng điểm ưu tiên khu vực.

**Điểm TB:** Điểm trung tất cả các môn của 5HK (**Tổ hợp 5K1, 5K2**) hoặc Điểm Trung bình cả năm lớp 12 (**Tổ hợp 121, 122**) cụ thể như sau:

+ **5K1**: Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình tất cả các môn văn hóa của 5 Học kỳ (bao gồm HK1, HK2 lớp 10, HK1, HK2 lớp 11 và HK 1 lớp 12) kết hợp Điểm thi năng khiếu.

+ **5K2**: Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình tất cả các môn văn hóa của 5 Học kỳ (bao gồm HK1, HK2 lớp 10, HK1, HK2 lớp 11 và HK 1 lớp 12)

$$\text{Điểm TB} = (\text{HK1 lớp 10} + \text{HK2 lớp 10} + \text{HK1 lớp 11} + \text{HK2 lớp 11} + \text{HK1 lớp 12})/5$$

+ **121**: Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình cả năm lớp 12 kết hợp Điểm thi năng khiếu

+ **122**: Tổ hợp xét tuyển sử dụng Điểm trung bình cả năm lớp 12

### 1.3. Điều kiện xét tuyển

+ **Đối với phương thức 100 & 405 (Sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT)**: Sau khi có kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT, Nhà trường sẽ công bố ngưỡng điểm đảm bảo chất lượng đầu vào.

+ **Đối với phương thức 200 & 406 (Sử dụng kết quả học tập THPT ghi trong học bạ hoặc Kết hợp kết quả học tập cấp THPT & điểm thi năng khiếu)** : Điểm nhận hồ sơ xét tuyển đối với phương thức xét tuyển theo kết quả học tập THPT  $\geq 18$  điểm (bao gồm cả điểm ưu tiên khu vực, đối tượng).

+ **Đối với các tổ hợp có môn Vẽ mỹ thuật:**

- Tổ hợp V00, V01, V02: Tổng điểm TB của 2 môn văn hóa  $\geq 12.0$

- Tổ hợp H00: Điểm TB môn Văn  $\geq 6.0$

- Điểm môn Vẽ mỹ thuật; Bó cục màu  $\geq 4.0$

## II. DANH MỤC MÃ NGÀNH, TÊN NGÀNH, PHƯƠNG THỨC VÀ TỔ HỢP XÉT TUYỂN 2024

**Bảng 4: Danh mục Mã ngành, tên ngành, phương thức và tổ hợp xét tuyển**

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	TÊN PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN	MÃ TỔ HỢP	TÊN TỔ HỢP XÉT TUYỂN		
1 2 3	7580101 7580105 7580108	Kiến trúc Quy hoạch vùng & đô thị Thiết kế nội thất	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
			Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật		
				V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật		
				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật		
			Xét kết quả học tập THPT (học bạ)	A01	Toán, Lý, Tiếng Anh		
				5K2	Trung bình 5 học kỳ		
				122	Trung bình cả năm 12		
			Kết hợp kết quả học tập THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển			V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật
						V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật
						V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật
5K1	Trung bình 5HK và điểm môn năng khiếu						
121	Trung bình cả năm 12 và điểm môn năng khiếu						

4	7210403	Thiết kế đồ họa	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật	
			V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật		
Kết hợp kết quả học tập THPT (học bạ) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật	
				H00	Văn, Vẽ mỹ thuật, Bố cục màu	
V00				V00	Toán, Lý, Vẽ mỹ thuật	
				V01	Toán, Văn, Vẽ mỹ thuật	
V02				V02	Toán, Tiếng Anh, Vẽ mỹ thuật	
				H00	Văn, Vẽ mỹ thuật, Bố cục màu	
5K1				5K1	Trung bình 5HK và điểm môn năng khiếu	
				121	Trung bình cả năm 12 và điểm môn năng khiếu	
5	7580201	Kỹ thuật xây dựng	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	A00	Toán, Lý, Hóa	
6	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông		A01	Toán, Lý, Tiếng Anh	
7	7580210	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng		B00	Toán, Hóa, Sinh	
8	7580302	Quản lý xây dựng		D01	Toán, Văn, Tiếng Anh	
9	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	Xét kết quả học tập THPT (học bạ)	A00	Toán, Lý, Hóa	
10	7480201	Công nghệ thông tin		A01	Toán, Lý, Tiếng Anh	
11	7340301	Kế toán		B00	Toán, Hóa, Sinh	
12	7340201	Tài chính - Ngân hàng		D01	Toán, Văn, Tiếng Anh	
13	7340101	Quản trị kinh doanh		5K2	Trung bình 5 học kỳ	
14	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch & lữ hành		122	Trung bình cả năm 12	
15	7810201	Quản trị khách sạn		Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh
16	7510605	Logistics & quản lý chuỗi cung ứng			A01	Toán, Lý, Tiếng Anh
Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT					D14	Văn, Sử, Tiếng Anh
					D15	Văn, Địa, Tiếng Anh
17	7220201	Ngôn ngữ Anh	Xét kết quả học tập THPT (học bạ)	D01	Toán, Văn, Tiếng Anh	
18	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc		A01	Toán, Lý, Tiếng Anh	
Xét kết quả học tập THPT (học bạ)				D14	Văn, Sử, Tiếng Anh	
				D15	Văn, Địa, Tiếng Anh	
5K2				5K2	Trung bình 5 học kỳ	
				122	Trung bình cả năm 12	

### Các thông tin cần thiết khác:

1. Trường tổ chức xét tuyển các môn văn hóa; tổ chức thi môn Đánh giá năng lực mỹ thuật và xét tuyển theo kết quả thi môn Vẽ mỹ thuật (hoặc môn Hình họa, môn Bố cục màu ...) của thí sinh đã dự thi các môn này tại các trường đại học trên toàn quốc trong cùng năm tuyển sinh. Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...) phải đạt từ 4,0 điểm trở lên.

2. Điểm trúng tuyển đối với mỗi ngành và mỗi phương thức xét tuyển được xác định căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của từng ngành đào tạo dành cho mỗi phương thức.

3. Đối với mỗi phương thức xét tuyển, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển của thí sinh, không phân biệt tổ hợp môn xét tuyển và thứ tự ưu tiên của các nguyện

vọng. Nếu các thí sinh có điểm xét tuyển như nhau ở cuối danh sách, dẫn đến vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường xét trúng tuyển đối với thí sinh ĐKXT có điểm của môn sau đây trong tổ hợp môn xét tuyển cao hơn:

- **Môn Đánh giá năng lực mỹ thuật (hoặc môn Vẽ mỹ thuật, ...)** đối với các ngành năng khiếu;

- **Môn Toán** đối với các ngành kỹ thuật, công nghệ, kinh doanh, quản lý, du lịch và các ngành: Kiến trúc, Quy hoạch vùng và đô thị, Thiết kế nội thất (nếu thí sinh ĐKXT theo tổ hợp A01);

- **Môn Tiếng Anh** đối với các ngành ngoại ngữ.

Nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu tuyển sinh, thì Trường ưu tiên thí sinh ĐKXT có nguyện vọng cao hơn.

### III. QUY TRÌNH VÀ THỜI GIAN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

Phương thức xét tuyển	Cách đăng ký xét tuyển	Thời gian
<b>Phương thức 1</b> (Xét theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024)	<b>- Đợt 1:</b> Thí sinh ĐKXT trực tuyến theo quy định và kế hoạch chung trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (bắt buộc). Thí sinh chọn căn cứ để xét tuyển bao gồm: <b>Thứ tự nguyện vọng; Mã trường KTD – Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Mã ngành học.</b>	<b>Đang cập nhật</b>
	<b>- Các đợt bổ sung (nếu có):</b> Thí sinh ĐKXT trực tuyến theo đường dẫn <a href="https://xettuyen.dau.edu.vn">https://xettuyen.dau.edu.vn</a> và gửi hồ sơ ĐKXT về Trường qua bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh (hoặc nộp trực tiếp tại Trường).	<b>Đang cập nhật</b>
<b>Phương thức 2</b> (Xét theo kết quả học tập ở THPT)	<b>- Xét tuyển sớm đợt 1:</b> Thí sinh đăng ký trực tuyến tại link <a href="https://xettuyen.dau.edu.vn">https://xettuyen.dau.edu.vn</a>	<b>Từ 09/01/2024</b>
	<b>- Đợt 1:</b> Thí sinh ĐKXT trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT ( <b>bắt buộc</b> ). Thí sinh chọn căn cứ để xét tuyển bao gồm: <b>Thứ tự nguyện vọng; Mã trường KTD – Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng; Mã ngành học.</b>	<b>Đang cập nhật</b>

	<p>- Các đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh ĐKXT trực tuyến theo đường dẫn <a href="https://xettuyen.dau.edu.vn">https://xettuyen.dau.edu.vn</a> và gửi hồ sơ ĐKXT về Trường qua bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh (hoặc nộp trực tiếp tại Trường).</p>	<b>Đang cập nhật</b>
--	---	----------------------

#### **IV. ĐIỂM TRÚNG TUYỂN NĂM 2022, 2023**

- Điểm trúng tuyển Đại học năm 2022 theo tất cả các phương thức vào Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng xem chi tiết [Tại đây](#)

- Điểm trúng tuyển Đại học năm 2023 theo tất cả các phương thức vào Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng xem chi tiết [Tại đây](#)

Mọi thắc mắc quý phụ huynh và thí sinh có thể liên hệ qua các kênh thông tin sau:

1. Fanpage: <https://www.facebook.com/DaihocKientrucDanang>
2. Group TVTS 2024: <https://www.facebook.com/groups/tuyensinh.dau>
3. Zalo OA: <https://zalo.me/dhkientrucdanang>
4. Hotline: **0866.254.999 - 0816.988.288**